

Số: 71/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, tỉnh Tuyên Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XIX, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 262/BC-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 như sau:

1. Đưa dự án ra khỏi danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025: 111 chương trình, nhiệm vụ, dự án, cụ thể:

1.1. Tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh: 108 chương trình, nhiệm vụ, dự án, bao gồm:

1.1.1. Lĩnh vực giao thông: 32 dự án, trong đó:

- Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 (02 dự án): Tại điểm 4, điểm 22, mục (1) giao thông, phần IX công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02.

- Dự án chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025 (30 dự án): Tại điểm 1, điểm 3 đến điểm 29 và điểm 31, điểm 32, mục (1) giao thông, phần X công trình chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02.

1.1.2. Lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi: 33 dự án, trong đó:

- Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 (02 dự án): Tại điểm 6, điểm 7, mục (2) nông nghiệp, thủy lợi, phần IX công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02.

- Dự án chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025 (31 dự án): Từ điểm 2 đến điểm 32, mục (7) nông lâm nghiệp, thủy lợi, phần X công trình chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02.

1.1.3. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 03 dự án, trong đó:

- Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 (01 dự án): Tại điểm 1, mục (4) giáo dục, đào tạo, phần IX công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02.

- Dự án chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025 (02 dự án): Tại điểm 1, điểm 2, mục (2) giáo dục, đào tạo, phần X công trình chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02.

1.1.4. Lĩnh vực công nghệ thông tin (01 dự án): Tại điểm 3, mục (6) công nghệ thông tin, phát thanh và truyền hình, phần IX công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02.

1.1.5. Quản lý nhà nước: 05 dự án, trong đó:

- Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 (01 dự án): Tại điểm 31, mục (3) quản lý nhà nước, phần IX công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02.

- Dự án chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025 (04 dự án): Từ điểm 1 đến điểm 4, mục (1) quản lý nhà nước, phần X công trình chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02.

1.1.6. Lĩnh vực văn hóa, xã hội, du lịch: 13 dự án, trong đó:

- Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 (01 dự án): Tại điểm 10, mục (5) Văn hóa, xã hội, phần IX công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02.

- Dự án chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025 (12 dự án): Tại các điểm 1, điểm 3 đến điểm 8, điểm 10, điểm 12 đến điểm 15, mục (4) Văn hóa, xã hội, du lịch, phần X công trình chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02.

1.1.7. Lĩnh vực công nghiệp (05 dự án): Từ điểm 1 đến điểm 5 mục (8) Công nghiệp, phần X công trình chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02.

1.1.8. Các dự án sử dụng vốn ODA (10 dự án): Từ điểm 1 đến điểm 10, mục (9) Các dự án sử dụng vốn ODA, phần X công trình chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02.

1.1.9. Lĩnh vực bảo vệ môi trường (06 dự án): Từ điểm 1 đến điểm 6, mục (10) Bảo vệ môi trường, phần X công trình chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02.

1.2. Tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh: 03 dự án, bao gồm:

- Điểm 9, mục III dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, Biểu số 01: Sửa chữa nhà làm việc Báo Tuyên Quang (địa điểm cũ).

- Điểm 10, mục III dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, Biểu số 01: Sửa chữa nhà làm việc Đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh.

- Điểm 11, mục III dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, Biểu số 01: Sửa chữa Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (địa điểm cũ).

(Chi tiết có biểu số 01 kèm theo)

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025

2.1. Bổ sung danh mục nhiệm vụ, dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh: (08 nhiệm vụ, dự án):

- Bổ sung điểm 22, mục (1) Công trình đã phê duyệt quyết toán, phần VII, Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Biểu số 02: Cải tạo nâng cấp hồ Hoàng Tân, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Bổ sung điểm 23, mục (1) Công trình đã phê duyệt quyết toán, phần VII, Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Biểu số 02: Hạ tầng kỹ thuật Khu Tái định cư tổ 3, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang.

- Bổ sung điểm 4, mục (6) Công nghệ thông tin, phát thanh và truyền hình, Phần IX Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02: Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025.

- Bổ sung vào Phần XVIII, Biểu số 02: Vốn điều lệ quỹ bảo vệ môi trường.

- Bổ sung vào Phần XIX, Biểu số 02: Vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội.

- Bổ sung vào Phần XX, Biểu số 02: Vốn điều lệ Quỹ đầu tư phát triển.

- Bổ sung vào Phần XXI, Biểu số 02: Hỗ trợ cho huyện Chiêm Hóa thanh toán khối lượng hoàn thành dự án: Đường Đồng Luộc - Phúc Hương, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa.

- Bổ sung mục (10), Phần IX Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02: Lập quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị thuộc khu vực có ý nghĩa quan trọng trong các đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.2. Nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước

2.2.1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 10 dự án và 01 Chương trình mục tiêu quốc gia: 111.204,6 triệu đồng tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021, bao gồm:

- Các công trình, hạng mục công trình hoàn thành đã được phê duyệt quyết toán chưa bố trí đủ vốn thuộc Dự án di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang theo Quyết định số 08/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2007: 2.595,41 triệu đồng (*tại điểm c, mục 2 công trình chưa phê duyệt quyết toán, phần VII Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Biểu số 02*).

- Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050: 4.725 triệu đồng (*tại mục (11), phần VIII dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020, hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02*).

- Dự án 02 tuyến đường dọc hai bên bờ sông Lô đầu nối với các tuyến QL37, QL2C, đường Hồ Chí Minh liên kết với đường cao tốc nối thành phố Tuyên Quang với cao tốc Lào Cai - Nội Bài: 15.148,21 triệu đồng (*tại điểm 4, mục (5) Giao thông, phần VIII Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020, hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02*).

- Dự án Hệ thống phần mềm: Quản lý kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quản lý các dự án đầu tư; quản lý hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang: 8.500 triệu đồng (*tại điểm 3, mục (6) Công nghệ thông tin, phát thanh và truyền hình, phần IX Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02*).

- Xây dựng trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn Sơn Dương: 8.551,1 triệu đồng (*tại điểm 31, mục (3) Quản lý nhà nước, phần IX Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02*).

- Xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện (địa điểm mới), huyện Hàm Yên: 5.215,28 triệu đồng (*tại điểm 10, mục (5) Văn hóa - Xã hội, phần IX Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02*).

- Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng Khu du lịch sinh thái thuộc huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang: 26.320 triệu đồng (*tại điểm 4, mục (3) Văn hóa - Xã hội - Du lịch, phần VIII Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020, hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02*).

- Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn: 8.000 triệu đồng (*tại Phần XIV Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn, Biểu số 02*).

- Tăng cường hiệu quả đầu tư và duy trì, phát triển, đảm bảo bền vững Dự án Chương trình phát triển khu vực nông thôn tỉnh Tuyên Quang: 233,6 triệu đồng (*tại điểm 5, mục (8) Vốn đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA, phần IX Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02*).

- Lập quy hoạch chung các đô thị theo nghị quyết của cấp ủy tỉnh: 13.916 triệu đồng (*tại phần XIII, Biểu số 02*).

- Chương trình mục tiêu quốc gia: 18.000 triệu đồng (*tại phần XI, Biểu số 02*).

2.2.2. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho 18 nhiệm vụ, dự án: 111.204,6 triệu đồng tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021, bao gồm:

- Dự án di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm đặc biệt khó khăn thôn Khâu Tinh và thôn Tát Kẻ, xã Khâu Tinh, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang: 5.000 triệu đồng (*tại điểm 3, mục (4) Nông, lâm nghiệp, thủy lợi, phần VIII Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020, hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02*).

- Dự án di dân khẩn cấp tại xóm Dùm, phường Nông Tiến, Thành phố Tuyên Quang: 8.000 triệu đồng (*tại điểm 2, mục (4) Nông, lâm nghiệp, thủy lợi, phần VIII Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020, hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02*).

- Cải tạo nâng cấp hồ Hoàng Tân, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang: 4.810 triệu đồng (tại điểm 22, mục 1 Công trình đã phê duyệt quyết toán, phần VII Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Biểu số 02).

- Xử lý khẩn cấp đảm bảo an toàn đoạn đê thôn Hưng Thịnh, xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương: 987 triệu đồng (tại điểm 1, mục (4) Nông, lâm nghiệp, thủy lợi, phần VIII Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020, hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02).

- Sửa chữa nền, mặt đường và công trình trên tuyến đường ĐT.186 đoạn Km0+00-Km58+900, thuộc địa phận huyện Sơn Dương: 14.500 triệu đồng (tại điểm 6, mục 5 Giao thông, Phần VIII Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020, hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02).

- Xây dựng trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh Tuyên Quang: 71 triệu đồng (tại điểm 3, mục (3) Quản lý nhà nước, phần IX Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02).

- Xây dựng nhà hội trường và các hạng mục phụ trợ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Tuyên Quang: 438 triệu đồng (tại điểm 1, mục (6) Quản lý nhà nước, phần VIII Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020, hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02).

- San nền; Hạ tầng kỹ thuật; Trung tâm học liệu và thông tin thư viện Trường Đại học Tân Trào: 2.595 triệu đồng (tại điểm 1, mục (1) Giáo dục đào tạo, việc làm, dạy nghề, phần VIII Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020, hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02).

- Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8): 5.101 triệu đồng (tại điểm 5, mục (12) Vốn đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA, phần VIII Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020, hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025, biểu số 02).

- Chương trình mở rộng quy mô VS&NS nông thôn dựa trên kết quả giai đoạn 2016-2020 tỉnh Tuyên Quang: 3.083 triệu đồng (tại điểm 1, mục (12) Vốn đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA, phần VIII Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020, hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02).

- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Minh Thanh (từ Km 138 +830 QL2 đi QL2C): 1.724 triệu đồng (tại điểm 23, mục (2) Công trình chưa phê duyệt quyết toán, phần VII Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Biểu số 02).

- Hạ tầng kỹ thuật Khu Tái định cư tổ 3, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang: 1.800 triệu đồng (tại điểm 23, mục (1) Công trình đã phê duyệt quyết toán, phần VII Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Biểu số 02).

- Mở rộng Quảng trường Nguyễn Tất Thành, thành phố Tuyên Quang (giai đoạn 2): 517 triệu đồng (tại điểm 8, mục (5) Văn hóa, xã hội, Phần IX Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02).

- Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn do ADB tài trợ: 26.176 triệu đồng (*tại điểm 3, mục (12) Vốn đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA, phần VIII Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020, hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02*).

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025: 10.000 triệu đồng (*tại điểm 4, mục 6 Công nghệ thông tin, phát thanh và truyền hình, Phần IX Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02*).

- Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc tỉnh Tuyên Quang: 6.233,6 triệu đồng (*tại điểm 3, mục (8) Vốn đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA, phần IX Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02*).

- Lập quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị thuộc khu vực có ý nghĩa quan trọng trong các đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang: 18.027 triệu đồng (*tại mục (10), Phần IX Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, Biểu số 02*).

- Hỗ trợ cho huyện Chiêm Hóa thanh toán khối lượng hoàn thành Dự án Đường Đồng Luộc - Phúc Hương, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa: 2.142 triệu đồng (*tại Phần XXI, Biểu số 02*).

(Chi tiết có biểu số 02 kèm theo)

2.3. Nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư

2.3.1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn (chưa phân bổ chi tiết): 714.169,47 triệu đồng.

2.3.2. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho các hạng mục: 714.169,47 triệu đồng tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021, bao gồm:

- Đề án bê tông hóa đường GTNT và xây dựng cầu trên đường GTNT giai đoạn 2021-2025: 53.000 triệu đồng (*tại mục 1 Cầu trên đường GTNT, Phần VI, Biểu số 02*).

- Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2020: 39.952,6 triệu đồng, trong đó:

+ Công trình đã phê duyệt quyết toán (08 dự án): 8.700,35 triệu đồng (*tại mục (1), Phần VII, Biểu số 02*).

+ Công trình chưa phê duyệt quyết toán (07 dự án): 31.252,25 triệu đồng (*tại mục (2), Phần VII, Biểu số 02*).

- Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020, hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 (08 hạng mục): 58.684,93 triệu đồng (*tại Phần VIII, Biểu số 02*).

- Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 (08 hạng mục): 533.531,94 triệu đồng (*tại Phần IX, Biểu số 02*).

- Vốn điều lệ quỹ bảo vệ môi trường: 9.000 triệu đồng (*tại Phần XVIII, Biểu số 02*).

- Vốn ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội: 17.000 triệu đồng (tại Phần XIX, Biểu số 02).

- Vốn điều lệ Quỹ đầu tư phát triển: 3.000 triệu đồng (tại Phần XX, Biểu số 02).

(Chi tiết có biểu số 03 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XIX, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 11 thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang, Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (G).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân

**DỰ ÁN ĐƯA RA KHỎI DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025, TỈNH TUYÊN QUANG**

(Kèm theo Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	GHI CHÚ
A	Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	108 dự án
(I)	Giao thông	32 dự án
1	Xây dựng Cầu và đường từ xã Ninh Lai đi xã Sơn Nam huyện Sơn Dương	
2	Xây tuyến đường trên địa phận huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (khoảng 4,0 km), thuộc Dự án xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang	
3	Xây dựng cầu qua sông Lô Gâm và đường dẫn cầu từ trung tâm thị trấn Yên Sơn đi xã Tân Long nối với Quốc lộ 2C, huyện Yên Sơn	
4	Mở mới tuyến đường tránh thị trấn Sơn Dương từ tổ dân phố Làng Cà đi tổ dân phố Mãng Ngọt, thị trấn Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	
5	Đường từ Tát Ngà, xã Phúc Yên đến Bến Thủy tại khu vực Nà Năm, xã Thúy Loa (cũ), huyện Lâm Bình	
6	Dự án cải tạo cầu Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang	
7	Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ đầu cầu Nè đến Trường THPT Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	
8	Xây dựng đường Lý Thái Tổ, thành phố Tuyên Quang	
9	Đường từ Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thượng Lâm đến đèo Ái Âu, huyện Lâm Bình	
10	Đường từ đường Quốc lộ 2 vào xóm 18, xã Lang Quán, huyện Yên Sơn	
11	Xây dựng cầu Minh Xuân - Trảng Đà, thành phố Tuyên Quang	
12	Đường từ Quốc lộ 2 thị trấn Yên Sơn kết nối với đường Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang.	
13	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐT.188 đoạn từ xã Phúc Ninh đi xã Quý Quân, huyện Yên Sơn	
14	Đường từ trung tâm xã Trung Minh kết nối với thôn Làng Phan, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn	
15	Mở rộng, nâng cấp tuyến đường ĐT.186 đoạn từ Km15+300 đến Km17+500 huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	
16	Xây dựng đường và Cầu Đen trên đường ĐH.09 huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	
17	Đầu tư xây dựng tuyến đường từ xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương (Cụm CN Thiện Kế - Ninh Lai) đến xã Đạo Trù để kết nối với đường Tam Đảo - nút giao IC4 cao tốc Nội Bài - Lào Cai tỉnh Vĩnh Phúc	
18	Tuyến đường Khu công nghiệp Tam Đa, huyện Sơn Dương đến xã Quang Yên, huyện Lập Thạch tỉnh Vĩnh Phúc kết nối với nút giao IC6 cao tốc Nội Bài - Lào Cai	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	GHI CHÚ
19	Đầu tư xây dựng cầu qua sông Phó Đáy tại xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn	
20	Sửa chữa cầu bắc qua sông Gâm, tổ 4 thị trấn Na Hang	
21	Dự án đường Hang Khào - Bắc Danh kết nối với Quốc lộ 2C, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	
22	Xây dựng hoàn chỉnh tuyến đường 13B kéo dài từ Tổ dân phố Thịnh Tiến đến tổ dân phố Măng Ngọt, thị trấn Sơn Dương	
23	Xây dựng đường đô thị dọc hai bờ sông Phó Đáy trên địa bàn Thị trấn Sơn Dương kết hợp xây đập dâng nước tại khu vực hạ lưu sông Phó Đáy, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	
24	Nâng cấp đoạn đường ĐT 186 từ Km 15+300 đến Km 17+500 (đoạn từ UBND xã Tam Đa đi Cụm công nghiệp Tam Đa)	
25	Kéo dài Tuyến đường Đông Thọ - Tân Thanh đến xã Hợp Hòa huyện Sơn Dương	
26	Dự án nâng cấp, cải tạo đường tỉnh lộ 185 đoạn từ Km173+400 - Km204+500, Ngã ba cầu Ba Đạo - xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.	
27	Dự án nâng cấp, cải tạo đường tỉnh lộ 188 đoạn từ Km0 - Km48+00 (Km151+600, QL.2 - thôn Vĩnh Bảo, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang).	
28	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐT.185 (đoạn từ Cầu Treo đến thôn Khuổi Củng, xã Xuân Lập, huyện Lâm Bình	
29	Tuyến đường Kim Bình - Tri Phú - Linh Phú (giáp với xã Lương Bằng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kan)	
30	Đường từ Hang Khào, thị trấn Na Hang đi Lũng Giang, Nà Khá xã Năng Khả giao với QL.279	
31	Xây dựng đường Đường Kim Bình - Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa	
32	Dự án đường giao thông từ Quốc lộ 37 (xã Thái Bình) - xã Công Đa - xã Đạo Viện - xã Kiến Thiết	
(II)	Nông nghiệp, thủy lợi	33 dự án
1	Dự án kè chống sạt lở Bờ sông Phó Đáy xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn	
2	Kè bảo vệ tuyến đê An Khang - Thái Long, thành phố Tuyên Quang	
3	Dự án kè chống sạt lở bờ suối Hè, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên	
4	Kè bờ suối thôn Nặm Đíp, Làng Chùa, Nà Khá, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình	
5	Thủy lợi Hồ Nà Dân xã Thanh Tương, huyện Na Hang	
6	Kè chống sạt lở bờ suối Nà Thái, xã Thượng Giáp, huyện Na Hang, huyện Na Hang	
7	Thủy lợi Phiêng Bung, xã Năng Khả, huyện Na Hang	
8	Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng lũ ống, lũ quét, sạt lở đất thôn Nà Luông, Nà Xé, xã Bình An, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	GHI CHÚ
9	Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm và vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn thôn Thái Khao, Quảng Tân, xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	
10	Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Khuổi Trang, Khuổi Củng, xã Xuân Lập, huyện Lâm Bình	
11	Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai nguy hiểm do lũ quét thôn Nặm Chá, Đon Bả và Khau Quang, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình	
12	Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Khau Hán, Phú Linh, Lung Lừa xã Bình Phú, huyện Chiêm Hóa	
13	Dự án sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn hồ chứa huyện Hàm Yên (Làng Bát, Làng Lếch, hồ Khôn, Tam Tinh, Kim Giao)	
14	Kè chống sạt lở bờ sông Lô, khu dân cư đoạn Chợ Thụt, xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	
15	Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi vừa và nhỏ huyện Na Hang	
16	Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi vừa và nhỏ huyện Lâm Bình	
17	Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi vừa và nhỏ huyện Hàm Yên	
18	Dự án sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn hồ chứa huyện Chiêm Hóa (Pác Nhang, Thôn Chấn, Đèo Cháp, Bản Lai)	
19	Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi vừa và nhỏ huyện Sơn Dương	
20	Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi vừa và nhỏ huyện Yên Sơn	
21	Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi vừa và nhỏ thành phố Tuyên Quang	
22	Dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi vừa và nhỏ huyện Chiêm Hóa	
23	Cụm công trình hồ tích nước thủy lợi xã Vân Sơn, huyện Sơn Dương	
24	Dự án kè bảo vệ tuyến đê đoạn thôn Xạ Hương, xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương	
25	Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi hồ Đát Đền, xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	
26	Kè bảo vệ bờ sông Lô, xã Vân Sơn, huyện Sơn Dương	
27	Kè chống sạt lở bờ sông Lô đoạn qua Bến phà Cũ - Cầu Tân Yên, xã Tân Thành, huyện Hàm Yên	
28	Kè chống sạt lở bờ sông Lô khu vực bến Đền, xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên	
29	Kè suối xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa	
30	Kè suối Cầu Cỏ, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa	
31	Kè suối Cỏ Linh, xã Kinh Bình, huyện Chiêm Hóa	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	GHI CHÚ
32	Kè sông Gâm, đoạn qua Phố Chính xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa	
33	Kè chống sạt lở khu vực bờ Soi Sính (di tích lịch sử cấp tỉnh), xã Tân Long, huyện Yên Sơn	
(III)	Giáo dục - Đào tạo	03 dự án
1	Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học để đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo	
2	Xây dựng Trung tâm bồi dưỡng chính trị - giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện Yên Sơn	
3	Xây dựng Trung tâm bồi dưỡng chính trị - giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện Na Hang	
(IV)	Công nghệ - Thông tin	01 dự án
1	Dự án Hệ thống phần mềm: quản lý kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; quản lý các dự án đầu tư; quản lý hệ kinh doanh, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	
(V)	Quản lý Nhà nước	05 dự án
1	Xây dựng trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn Sơn Dương	
2	Xây dựng trụ sở nhà làm việc trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông	
3	Xây dựng Nhà làm việc của Sở Tư pháp	
4	Hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống kho thuộc phòng Hậu cần, Công an tỉnh Tuyên Quang	
5	Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa	
(VI)	Văn hóa - Xã hội - Du lịch	13 dự án
1	Xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện (địa điểm mới), huyện Hàm Yên	
2	Khu liên hợp thể thao tỉnh Tuyên Quang	
3	Xây dựng Trung tâm thanh thiếu nhi, huyện Sơn Dương (giai đoạn 2)	
4	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị các tuyến đường trên địa bàn thị trấn Sơn Dương	
5	Xây dựng trung tâm Hội nghị huyện Sơn Dương	
6	Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch Quốc gia đặc biệt Tân Trào	
7	Đầu tư phát triển hạ tầng khung khu du lịch (gồm 5 tiểu dự án)	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	GHI CHÚ
8	Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, huyện Yên Sơn giai đoạn 2	
9	Đầu tư, cải tạo chống xuống cấp Di tích lịch sử Quốc gia Chiến thắng khe Lau, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn	
10	Dự án bảo quản tu bổ phục hồi di tích lịch sử cách mạng; trung tu tôn tạo quảng trường Nguyễn Tất Thành (Đền thờ, tượng đài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang)	
11	Xây dựng trung tâm văn hóa và điện ảnh tỉnh Tuyên Quang	
12	Xây dựng bãi đỗ xe, nhà chờ khách và đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật bến thủy xã Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	
13	Dự án trồng hoa tạo cảnh quan tại Khu danh thắng quốc gia đặc biệt Na Hang - Lâm Bình	
(VII)	Công nghiệp	05 dự án
1	Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện trên địa bàn huyện Hàm Yên đạt chuẩn theo tiêu chí huyện Nông thôn mới	
2	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Cụm công nghiệp Tân Thành, huyện Hàm Yên	
3	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông nội bộ, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Khu công nghiệp Ninh Lai, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	
4	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Cụm công nghiệp An Thịnh, huyện Chiêm Hóa	
5	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Cụm công nghiệp Phúc Ứng, huyện Sơn Dương	
(VIII)	Các dự án sử dụng vốn ODA	10 dự án
1	Đầu tư xây dựng cầu Trường Thi bắc qua sông Lô tại thành phố Tuyên Quang	
2	Dự án xây dựng hệ thống giao thông nông thôn thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Tuyên Quang	
3	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai	
4	Dự án cung cấp nước sinh hoạt từ hồ nước sạch Na Hang cung cấp cho các huyện: Na Hang, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn và thành phố Tuyên Quang	
5	Dự án phát triển kinh doanh nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu	
6	Dự án phát triển cơ sở hạ tầng toàn diện đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc	
7	Dự án phát triển bền vững chuỗi giá trị nông nghiệp, vay vốn WB	
8	Dự án "Phục hồi và quản lý rừng bền vững-KfW9.2 (sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức)	
9	Dự án đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học, cải thiện điều kiện dạy và học cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	GHI CHÚ
10	Dự án "Tăng cường hệ thống cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội, chăm sóc người cao tuổi và điều trị, cai nghiện cho người nghiện ma túy"	
(IX)	Bảo vệ môi trường	06 dự án
1	Quy hoạch, xây dựng khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện Hàm Yên	
2	Quy hoạch, xây dựng khu xử lý chất thải huyện Na Hang	
3	Nâng cấp mở rộng hệ thống cung cấp nước sạch huyện Sơn Dương	
4	Xây dựng nhà máy xử lý rác thải huyện Sơn Dương	
5	Nhà máy xử lý nước thải thành phố Tuyên Quang	
6	Quy hoạch, xây dựng khu xử lý rác thải tỉnh Tuyên Quang	
B	Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh	03 dự án
1	Sửa chữa nhà làm việc Báo Tuyên Quang (địa điểm cũ)	
2	Sửa chữa nhà làm việc Đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh	
3	Sửa chữa Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (địa điểm cũ)	
	TỔNG CỘNG	111 dự án

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 TỈNH TUYÊN QUANG
(XÂY DỰNG CƠ BẢN VỐN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC)**

(Kèm theo Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị : Triệu đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6=3-4+5	7	8
	TỔNG SỐ	468.038,12	111.204,60	111.204,60	468.038,12		
1	Các công trình, hạng mục công trình hoàn thành đã được phê duyệt quyết toán chưa bố trí đủ vốn thuộc Dự án di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang theo Quyết định số 08/2007/QĐ-TTg ngày 12/01/2007	35.000,00	2.595,410		32.404,59		
2	Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050	23.000,00	4.725,000		18.275,00	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
3	Dự án 02 tuyến đường dọc hai bên bờ sông Lô đầu nối với các tuyến QL37, QL2C, đường Hồ Chí Minh liên kết với đường cao tốc nối thành phố Tuyên Quang với cao tốc Lào Cai-Nội Bài	60.000,00	15.148,21		44.851,79	UBND thành phố Tuyên Quang	
4	Dự án Hệ thống phần mềm: Quản lý kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; quản lý các dự án đầu tư; quản lý hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	8.500,00	8.500,000		-	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
5	Xây dựng trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn Sơn Dương	8.551,10	8.551,10		-	UBND huyện Sơn Dương	
6	Xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện (địa điểm mới), huyện Hàm Yên	5.215,28	5.215,28		-	UBND huyện Hàm Yên	
7	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng Khu du lịch sinh thái thuộc huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	49.000,00	26.320,00		22.680,00	UBND huyện Lâm Bình	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6=3-4+5	7	8
8	Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn	10.000,00	8.000,00		2.000,00		
9	Tăng cường hiệu quả đầu tư và duy trì, phát triển, đảm bảo bền vững Dự án Chương trình phát triển khu vực nông thôn tỉnh Tuyên Quang	3.084,00	233,60		2.850,40	Ban điều phối các dự án vốn nước ngoài	
10	Dự án di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm đặc biệt khó khăn thôn Khâu Tinh và thôn Tát Kẻ, xã Khâu Tinh, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	30.000,00		5.000,00	35.000,00	UBND huyện Na Hang	
11	Dự án di dân khẩn cấp tại xóm Dùm, phường Nông Tiến, Thành phố Tuyên Quang	10.000,00		8.000,00	18.000,00	UBND thành phố Tuyên Quang	
12	Cải tạo nâng cấp hồ Hoàng Tân, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang			4.810,00	4.810,00	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
13	Xử lý khẩn cấp đảm bảo an toàn đoạn đê thôn Hưng Thịnh, xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương	7.000,00		987,00	7.987,00	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	
14	Sửa chữa nền, mặt đường và công trình trên tuyến đường ĐT.186, đoạn từ Km0+00 - Km58+900 thuộc địa phận huyện Sơn Dương	23.000,00		14.500,00	37.500,00	Sở Giao thông vận tải	
15	Xây dựng trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh Tuyên Quang	13.000,00		71,00	13.071,00	Văn phòng UBND tỉnh	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6=3-4+5	7	8
16	Xây dựng nhà hội trường và các hạng mục phụ trợ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Tuyên Quang	5.000,00		438,00	5.438,00	UBMT Tổ quốc tỉnh	
17	Sàn nền; Hạ tầng kỹ thuật; Trung tâm học liệu và thông tin thư viện Trường Đại học Tân Trào	9.000,00		2.595,00	11.595,00	Đại học Tân Trào	
18	Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	1.000,00		5.101,00	6.101,00	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	
19	Chương trình mở rộng quy mô VS&NS nông thôn dựa trên kết quả giai đoạn 2016-2020 tỉnh Tuyên Quang	3.000,00		3.083,00	6.083,00	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	
20	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Minh Thanh (từ Km 138 +830 QL2 đi QL2C)			1.724,0	1.724,00	UBND thành phố Tuyên Quang	
21	Hạ tầng kỹ thuật Khu Tái định cư tổ 3, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang			1.800,00	1.800,00	UBND huyện Na Hang	
22	Mở rộng Quảng trường Nguyễn Tất Thành, thành phố Tuyên Quang (giai đoạn 2)	1.000,00		517,00	1.517,00	Sở Xây dựng	Lập quy hoạch chi tiết
23	Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn do ADB tài trợ.	10.000,00		26.176,00	36.176,00	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	
24	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025			10.000,00	10.000,00	Văn phòng Tỉnh ủy	
25	Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc tỉnh Tuyên Quang	3.687,74		6.233,60	9.921,34	Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6=3-4+5	7	8
26	Lập quy hoạch chung các đô thị theo nghị quyết của cấp uỷ tỉnh	50.000,00	13.916,00	-	36.084,00		
(1)	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương				2.074,00	Sở Xây dựng	
(2)	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn				2.276,00	Sở Xây dựng	
(3)	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa				2.287,00	Sở Xây dựng	
(4)	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương				1.939,00	Sở Xây dựng	
(5)	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên				2.290,00	Sở Xây dựng	
(6)	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên				2.286,00	Sở Xây dựng	
(7)	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Đà Vị, huyện Na Hang				2.290,00	Sở Xây dựng	
(8)	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình				2.276,00	Sở Xây dựng	
(9)	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa				2.270,00	Sở Xây dựng	
(10)	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Phúc Sơn, huyện Lâm Bình				2.306,00	Sở Xây dựng	
(11)	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương				2.312,00	Sở Xây dựng	
(12)	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn				2.350,00	Sở Xây dựng	
(13)	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn				2.277,00	Sở Xây dựng	
(14)	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Yên Hoa, huyện Na Hang				2.299,00	Sở Xây dựng	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6=3-4+5	7	8
(15)	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa				2.276,00	Sở Xây dựng	
(16)	Lập quy hoạch chung đô thị, xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa				2.276,00	Sở Xây dựng	
27	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị thuộc khu vực có ý nghĩa quan trọng trong các đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		-	18.027,00	18.027,00		
(1)	Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị Tân Hà				1.450,00	Sở Xây dựng	
(2)	Khu đô thị mới Ý La				708,00	Sở Xây dựng	
(3)	Chỉnh trang đô thị tổ 9 phường Ý La (Khu dân cư Quán Hùng)				564,00	Sở Xây dựng	
(4)	Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu nhà ở Hưng Thành				699,00	Sở Xây dựng	
(5)	Chỉnh trang đô thị tổ dân phố Tân Yên, thị trấn Tân Yên				448,00	Sở Xây dựng	
(6)	Khu đô thị thương mại dịch vụ Trung Việt				910,00	Sở Xây dựng	
(7)	Khu đô thị Tân Quang City 1				1.053,00	Sở Xây dựng	
(8)	Khu đô thị An Phú				518,00	Sở Xây dựng	
(9)	Khu đô thị LUXURY PARK VIEWS				1.050,00	Sở Xây dựng	
(10)	Khu dân cư mới tại xã Trung Môn				493,00	Sở Xây dựng	
(11)	Khu đô thị Tân Trào				894,00	Sở Xây dựng	
(12)	Khu Nhà ở Phường Ý La				428,00	Sở Xây dựng	
(13)	Chỉnh trang đô thị tổ 6 phường Nông Tiến				364,00	Sở Xây dựng	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6=3-4+5	7	8
(14)	Khu đô thị Mimosa				797,00	Sở Xây dựng	
(15)	Khu Dân cư Tân Trào				491,00	Sở Xây dựng	
(16)	Khu dân cư xã Trung Môn				565,00	Sở Xây dựng	
(17)	Khu nhà ở đô thị Phương Bắc				552,00	Sở Xây dựng	
(18)	Chỉnh trang đô thị tổ dân phố Tân Tiến, thị trấn Tân Yên				337,00	Sở Xây dựng	
(19)	Khu nhà ở dịch vụ thương mại Phú Lâm				341,00	Sở Xây dựng	
(20)	Khu đô thị tại xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang				1.205,00	Sở Xây dựng	
(21)	Khu nhà ở và dịch vụ thương mại Ý La				672,00	Sở Xây dựng	
(22)	Khu đô thị tại phường Ý La				875,00	Sở Xây dựng	
(23)	Chỉnh trang đô thị tổ dân phố Cầu Mới, thị trấn Tân Yên				477,00	Sở Xây dựng	
(24)	Khu dân cư Lý Nhân				1.136,00	Sở Xây dựng	
(25)	Quy hoạch chung khu phức hợp đô thị nghỉ dưỡng và dự án Sân golf hồ ngòi Là tại các xã Chân Sơn, Trung Môn huyện Yên Sơn, xã Kim phú thành phố Tuyên Quang				1.000,00	Sở Xây dựng	
28	Hỗ trợ cho huyện Chiêm Hóa thanh toán khối lượng hoàn thành dự án						
-	Đường Đồng Luộc - Phúc Hương, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa			2.142,00	2.142,00	UBND huyện Chiêm Hóa	
29	Chương trình mục tiêu quốc gia	100.000,00	18.000,00	-	82.000,00		
29.1	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	50.000,00	-	-	50.000,00		

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6=3-4+5	7	8
	Trong đó: Xây dựng huyện Hàm Yên đạt chuẩn nông thôn mới	50.000,00			50.000,00		
-	Xây dựng mở mới đường trục phát triển đô thị thị trấn Tân Yên (điểm đầu Km173+550 điểm cuối Km 179+260 quốc Lộ 2 (chân dốc Đền)	40.000,00			40.000,00	UBND huyện Hàm Yên	
-	Sửa chữa Nhà lớp học, nhà công vụ, bếp ăn, nước sạch, công trình vệ sinh xã Yên Phú, huyện Hàm Yên				3.257,00	UBND huyện Hàm Yên	
-	Sửa chữa nhà lớp học, nhà công vụ, bếp ăn, nước sạch, công trình vệ sinh xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên				3.040,80	UBND huyện Hàm Yên	
-	Bê tông hóa đường giao thông trục xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang				149,20	UBND huyện Hàm Yên	
-	Bê tông hóa đường giao thông trục xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang				102,00	UBND huyện Hàm Yên	
-	Bê tông hoá đường giao thông trục xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên, Tuyên Quang				350,00	UBND huyện Hàm Yên	
29.2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững				2.670,00		Có kế hoạch phân bổ chi tiết riêng
	<i>Trong đó:</i>						
a)	Trong đó: Phân bổ chi tiết				2.509,00		
-	Huyện Lâm Bình				948,00		
-	Huyện Na Hang				948,00		
-	Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật công nghệ Tuyên Quang				525,00		
-	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội				88,00		

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6=3-4+5	7	8
b)	Chưa phân bổ chi tiết				161,00		
29.3	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030				29.330,00		Có kế hoạch phân bổ chi tiết riêng
	<i>Trong đó:</i>						
a)	Phân bổ chi tiết				26.031,00		
-	Huyện Lâm Bình				4.057,00		
-	Huyện Na Hang				9.052,00		
-	Huyện Chiêm Hóa				1.160,00		
-	Huyện Hàm Yên				320,00		
-	Huyện Yên Sơn				11.263,00		
-	Huyện Sơn Dương				179,00		
b)	Chưa phân bổ chi tiết				3.299,00		

**ĐIỀU CHỈNH PHÂN CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIẠN ĐOẠN 2021-2025, TỈNH TUYỀN QUANG
(NGUỒN VỐN TĂNG THU NGÂN SÁCH, TIẾT KIỆM CHI THƯỜNG XUYÊN CHUYỂN SANG CHI ĐẦU TƯ)**

(Kèm theo Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị : Triệu đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh phân bổ chi tiết		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6=3-4+5	7	8
A	TỔNG SỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH, NGUỒN TIẾT KIỆM CHI THƯỜNG XUYÊN CHUYỂN SANG CHI ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021-2025	2.000.000,00	714.169,47	714.169,47	2.000.000,00		
I	ĐÃ PHÂN BỐ CHI TIẾT GIAI ĐOẠN 2021-2025	1.285.830,53		714.169,47	2.000.000,00		
II	CHƯA PHÂN BỐ CHI TIẾT GIAI ĐOẠN 2021-2025	714.169,47	714.169,47				
B	PHÂN BỐ CHI TIẾT CHO CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN	304.864,38	-	714.169,47	1.019.033,84		
I	ĐỀ ÁN BÊ TÔNG HÓA ĐƯỜNG GTNT VÀ XÂY DỰNG CẦU TRÊN ĐƯỜNG GTNT GIAI ĐOẠN 2021-2025	138.514,38	-	53.000,00	191.514,38		
1	Cầu trên đường GTNT	81.000,00		53.000,00	134.000,00	Sở Giao thông Vận tải	
2	Đường thôn và đường nội đồng	57.514,38			57.514,38	UBND huyện, thành phố	
II	DỰ ÁN HOÀN THÀNH BÀN GIAO ĐƯA VÀO SỬ DỤNG ĐẾN NGÀY 31/12/2020	13.500,00	-	39.952,60	53.452,60		
(1)	Công trình đã phê duyệt quyết toán	4.500,00	-	8.700,35	13.200,35		
1	Xây dựng trường PTDT bán trú THCS Sinh Long và các hạng mục phụ trợ, huyện Na Hang	4.500,00		1.236,00	5.736,00	UBND huyện Na Hang	
2	Quy hoạch và San nền trường PTDT bán trú THCS Thượng Nông ở địa điểm mới	-		146,55	146,55	UBND huyện Na Hang	
3	Kè suối Nặm Mường xã Côn Lôn	-		941,45	941,45	UBND huyện Na Hang	
4	Nhà lớp học Trường PTDT nội trú huyện Na Hang và các hạng mục phụ trợ	-		1.999,88	1.999,88	UBND huyện Na Hang	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh phân bổ chi tiết		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6=3-4+5	7	8
5	Sửa chữa, nâng cấp Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Thượng Giáp	-		973,92	973,92	UBND huyện Na Hang	
6	Xây dựng Trường PTDT bán trú Tiểu học và THCS Thượng Nông	-		408,49	408,49	UBND huyện Na Hang	
7	Nhà ở bán trú học sinh Trường PTDT bán trú Tiểu học và THCS Thượng Nông	-		2.038,07	2.038,07	UBND huyện Na Hang	
8	Nâng cấp, cải tạo cổng chính Bộ CHQS tỉnh	-		956,00	956,00	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	
(2)	Công trình chưa phê duyệt quyết toán	9.000,00	-	31.252,25	40.252,25		
1	Đường giao thông từ xã Hồng Quang đi xã Bình An, huyện Lâm Bình	-		6.152,60	6.152,60	UBND huyện Lâm Bình	
2	Dự án xây dựng cầu Tỉnh Húc vượt sông Lô, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	-		3.000,00	3.000,00	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	
3	Đầu tư xây dựng cơ sở Hạ tầng Khu du lịch sinh thái Na Hang	9.000,00		14.156,65	23.156,65	UBND huyện Na Hang	
4	Nâng cấp cơ sở hạ tầng thị trấn Na Hang lên Thị xã Na Hang	-		4.000,00	4.000,00	UBND huyện Na Hang	
5	Xây dựng trụ sở HĐND-UBND huyện Hàm Yên (tại địa điểm mới)	-		2.387,00	2.387,00	UBND huyện Hàm Yên	
6	Kho bảo quản vật chứng là vũ khí, vật liệu nổ	-		1.000,00	1.000,00	BCH Quân sự tỉnh	
7	Xây dựng Trường phổ thông Dân tộc nội trú THCS, huyện Lâm Bình	-		556,00	556,00	UBND huyện Lâm Bình	
III	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP TỪ GIAI ĐOẠN 2016-2020, HOÀN THÀNH TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025	20.281,00	-	58.684,93	78.965,93		
(1)	Văn hóa - Xã hội - Du lịch	5.300,00	-	16.045,00	21.345,00		
1	Trùng tu nâng cấp, xây dựng bia di tích và hàng rào bảo vệ Khu di tích ngành Tài chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	5.300,00		1.045,00	6.345,00	Sở Tài Chính	
2	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng Khu du lịch sinh thái thuộc huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	-		15.000,00	15.000,00	UBND huyện Lâm Bình	
(2)	Nông, lâm nghiệp, thủy lợi	5.000,00	-	13.082,99	18.082,99		

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh phân bổ chi tiết		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6=3-4+5	7	8
1	Dự án Kè chống sạt lở suối Nặm Chang, bảo vệ khu hành chính huyện Lâm Bình	5.000,00		3.000,00	8.000,00	UBND huyện Lâm Bình	
2	Dự án di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm đặc biệt khó khăn thôn Khâu Tinh và thôn Tát Kè xã Khâu Tinh, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang			5.082,99	5.082,99	UBND huyện Na Hang	
3	Dự án di dân khẩn cấp tại xóm Dùm, phường Nông Tiến, Thành phố Tuyên Quang			5.000,00	5.000,00	UBND thành phố Tuyên Quang	
(3)	Giao thông	-	-	4.847,40	4.847,40		
1	Dự án 02 tuyến đường dọc hai bên bờ sông Lô đầu nối với các tuyến QL37, QL2C, đường Hồ Chí Minh liên kết với đường cao tốc nối thành phố Tuyên Quang với cao tốc Lào Cai-Nội Bài	-		4.000,00	4.000,00	UBND thành phố Tuyên Quang	
2	Xây dựng đường giao thông từ Trường Tiểu học xã Khuôn Hà đến đèo Kéo Ráo thôn Nà Vàng, xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình	-		847,40	847,40	UBND huyện Lâm Bình	
(4)	Quản lý Nhà nước	-	-	13.500,00	13.500,00		
1	Xây dựng căn cứ chiến đấu giả định trong diễn tập KVPT tỉnh Tuyên Quang năm 2023			13.500,00	13.500,00	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	
(5)	Phát thanh truyền hình	5.000,00	-	1.000,00	6.000,00		
1	Dự án Nhà làm việc, trung tâm kỹ thuật và nhà studio của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tuyên Quang	5.000,00		1.000,00	6.000,00	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tuyên Quang	
(6)	Công nghiệp	-	-	10.000,00	10.000,00		
1	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013 -2020 (Trong đó: vốn NSĐP đầu tư công trình cấp điện cho 05 thôn chưa có điện lưới Quốc gia: Thôn Khuôn Thắm, xã Tân Mỹ, thôn Khuôn Lắm, xã Tri Phú, huyện Chiêm Hóa; Thôn Vàng On, xã Trung Minh, thôn Khuổi Ma, thôn Tấu Lìn xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn)	-		10.000,00	10.000,00	Sở Công Thương	
(7)	Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	4.981,00	-	-	4.981,00		
1	Quy hoạch sử dụng đất huyện Chiêm Hóa	2.843,00			2.843,00	UBND huyện Chiêm Hóa	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh phân bổ chi tiết		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6=3-4+5	7	8
2	Quy hoạch sử dụng đất huyện Hàm Yên	2.138,00			2.138,00	UBND huyện Hàm Yên	
(8)	Vốn đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA	-	-	209,54	209,54		
1	Dự án Chương trình phát triển khu vực nông thôn tỉnh Tuyên Quang (Vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Hàn Quốc thông qua KOICA)	-		209,54	209,54	Ban điều phối các dự án vốn nước ngoài tỉnh	
IV	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025	112.569,00	-	533.531,94	646.100,94		
(1)	Giao thông	65.019,00	-	143.647,97	208.666,97		
1	Cải tạo nâng cấp đường Phúc Thịnh - Trung Hà - Bản Ba, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	55.019,00		48.650,35	103.669,35	UBND huyện Chiêm Hóa	
2	Đường vào Ủy ban nhân dân xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương	-		622,22	622,22	UBND huyện Sơn Dương	
3	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ Khu di tích Bộ Tài chính thôn Đồng Tâm nối với đường ĐH.06 (Vinh Quang - Bình Nhân) tại Km4+100, xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa	10.000,00		4.805,40	14.805,40	Sở Tài chính	
4	Dự án nâng cấp, cải tạo đường tỉnh lộ 189, đoạn từ xã Tân Thành - xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên (khoảng 11km)	-		8.000,00	8.000,00	UBND huyện Hàm Yên	
5	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.02 từ xã Đức Ninh - Hùng Đức, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	-		10.000,00	10.000,00	UBND huyện Hàm Yên	
6	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.05 từ xã Thái Sơn - Thành Long - Bằng Cốc - Nhân Mục, huyện Hàm Yên	-		10.000,00	10.000,00	UBND huyện Hàm Yên	
7	Đường giao thông nông thôn vào vùng sản xuất nông nghiệp tập trung kết hợp phát triển du lịch sinh thái thôn Bản Bung, xã Thanh Trưng, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	-		6.570,00	6.570,00	UBND huyện Na Hang	
8	Dự án đầu tư xây dựng Khu thể thao văn hóa và quảng trường trung tâm huyện Lâm Bình	-		7.000,00	7.000,00	UBND huyện Lâm Bình	
9	Sửa chữa, mở rộng mặt đường tuyến ĐT.185 đoạn từ Km184+510 - Km201+250 (ngã ba Năng Khả giao với QL279, huyện Na Hang đến chân đèo Ái Âu huyện Lâm Bình)	-		48.000,00	48.000,00	Sở Giao thông Vận tải	
(2)	Nông nghiệp, thủy lợi	-	-	14.590,47	14.590,47		

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh phân bổ chi tiết		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6=3-4+5	7	8
1	Khắc phục khẩn cấp tình trạng sạt lở bờ sông Lô khu vực bến đất thuộc địa bàn phường Hưng Thành, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang	-		14.590,47	14.590,47	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	
(3)	Quản lý Nhà nước	12.500,00	-	38.887,26	51.387,26		
1	Trụ sở làm việc của Huyện ủy và khối dân, huyện Chiêm Hóa	5.000,00		10.000,00	15.000,00	VP Huyện ủy Chiêm Hóa	
2	Trụ sở UBND xã Bình Yên, huyện Sơn Dương	-		52,49	52,49	UBND huyện Sơn Dương	
3	Trụ sở UBND xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương	-		325,29	325,29	UBND huyện Sơn Dương	
4	Cải tạo, nâng cấp bệnh xá Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (Tên cũ: Trạm y tế quân dân y kết hợp)	-		5.000,00	5.000,00	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
5	Dự án Khu di tích xưởng Quân khí H52 (thôn Nà Tông, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang)	4.000,00		3.958,00	7.958,00	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
6	Dự án Xây dựng 09 Trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	-		19.551,47	19.551,47	Công an tỉnh	
(4)	Giáo dục - Đào tạo	24.850,00	-	42.254,94	67.104,94		
1	Cải tạo, nâng cấp Trường THPT Tân Trào, thành phố Tuyên Quang	-		628,69	628,69	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	
2	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học và THCS Lê Văn Hiến tại xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương	24.850,00		39.126,25	63.976,25	Sở Tài chính	
3	Cải tạo, nâng cấp Trường chính trị tỉnh Tuyên Quang	-		2.500,00	2.500,00	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	
(5)	Văn hóa - Xã hội	1.200,00	-	7.000,00	8.200,00		
1	Bảo vệ, bảo quản và phát huy giá trị bảo vật quốc gia Bia Bảo Ninh Sùng Phúc, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	1.200,00		2.000,00	3.200,00	Bảo Tàng tỉnh	
2	Tu bổ, nâng cấp Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Tuyên Quang	-		5.000,00	5.000,00	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	
(6)	Y tế	-	-	7.371,31	7.371,31		

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh phân bổ chi tiết		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6=3-4+5	7	8
1	Bệnh viện phục hồi chức năng Hương Sen, tỉnh Tuyên Quang (địa điểm mới)	-		5.000,00	5.000,00	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	
2	Cải tạo, sửa chữa Bệnh viện Đa khoa Kim Xuyên, huyện Sơn Dương	-		2.371,31	2.371,31	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	
(7)	Quy hoạch	9.000,00	-	2.000,00	11.000,00		
1	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị thuộc khu vực có ý nghĩa quan trọng trong các đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	9.000,00		2.000,00	11.000,00	Sở Xây dựng	
	- Chính trang đô thị tổ dân phố Tân Tiến, thị trấn Tân Yên	500,00		150,00	650,00	Sở Xây dựng	
	- Khu đô thị mới Ý La	500,00		300,00	800,00	Sở Xây dựng	
	- Khu nhà ở đô thị Phương Bắc			250,00	250,00		
	- Khu nhà ở dịch vụ thương mại Phú Lâm			150,00	150,00		
	- Khu đô thị tại xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang			600,00	600,00		
	- Khu nhà ở và dịch vụ thương mại Ý La			300,00	300,00		
	- Chính trang đô thị tổ dân phố Cầu Mới, thị trấn Tân Yên			250,00	250,00		
(8)	Công trình thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh	-	-	277.780,00	277.780,00		
1	Đầu tư xây dựng Nhà công vụ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	-		1.000,00	1.000,00	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	
2	Công trình A04 của tỉnh Tuyên Quang	-		2.460,00	2.460,00	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	
3	Khảo sát địa hình + Quy hoạch chi tiết xây dựng Trụ sở làm việc Công an 116 xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	-		31.320,00	31.320,00	Công an tỉnh	
4	Xây dựng 08 Trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	-		36.000,00	36.000,00	Công an tỉnh	
5	Xây dựng 11 Trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	-		49.500,00	49.500,00	Công an tỉnh	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh phân bổ chi tiết		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6=3-4+5	7	8
6	Xây dựng 28 Trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	-		126.000,00	126.000,00	Công an tỉnh	
7	Xây dựng 04 Trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	-		23.500,00	23.500,00	Công an tỉnh	
8	Cải tạo hàng động tự nhiên đảm bảo cho thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025	-		8.000,00	8.000,00	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	
V	VỐN ĐIỀU LỆ QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	-		9.000,00	9.000,00		
VI	VỐN ỦY THÁC QUA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI	20.000,00		17.000,00	37.000,00		
VII	VỐN ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	-		3.000,00	3.000,00		